

Số: 131/2020/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 04 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số số 305/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Trần Văn L** – Sinh năm: 1992

Bà **Trần Thị H** - Sinh năm: 1991

Cùng nơi ĐKNKTT: Thôn Tham H , xã Bình Thanh Đ , huyện Bình S , tỉnh Quảng Ng. Cùng nơi tạm trú: Số 21 Đoàn Trần Ng , tổ 48 phường Hòa Khánh B , quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị H và ông Trần Văn L kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Thanh Đ , huyện Bình S , tỉnh Quảng Ngãi, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại số 21 Đoàn Trần Ngh , tổ 48 phường Hòa Khánh B , quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, bà H và ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, vợ chồng hay lời qua tiếng lại khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, ông Long và bà Hồng nhận

thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà H và ông L đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Hồng và ông Long.

[2] Về quan hệ con chung:

Bà Trần Thị H và ông Trần Văn L cùng xác nhận có 02 con chung là Trần Văn Th – sinh ngày 18/5/2013 và Trần Thị Bảo N – Sinh ngày 29.01.2015. Bà Hồng và ông Long thống nhất giao 02 con chung cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Trần Văn L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị H và ông Trần Văn L xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Trần Văn L xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Trần Thị H và ông Trần Văn L chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Trần Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2012 ngày 17.12.2012 của Ủy ban nhân dân xã Bình Thanh Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị H và ông Trần Văn L xác nhận có 02 con chung là Trần Văn T – sinh ngày 18/5/2013 và Trần Thị Bảo N – Sinh ngày 29.01.2015. Bà H và ông L thống nhất giao 02 con chung cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Trần Văn L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị H và ông Trần Văn L thống nhất xác nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Trần Văn L thống nhất xác nhận không có.

2. Về lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Trần Thị H và ông Trần Văn L nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004587 ngày 24.7.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Bình Thạnh Đ , huyện Bình S , tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy

